

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2006/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Quy định về định biên, mức phụ cấp cho Phó trưởng Công an xã thứ 2 và Công an viên; tiêu chuẩn về trang phục, công cụ hỗ trợ, phương tiện làm việc cho lực lượng Công an xã của tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 40/1999/NĐ - CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ về Công an xã, Thông tư số 08/1999/TT-BCA (V19) ngày 10/8/1999 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ - CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ về Công an xã;

Theo đề nghị của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 12/4 năm 2006, báo cáo thẩm tra số 62/BC-PCHĐND của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh ngày 05 tháng 5 năm 2006 và ý kiến của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này quy định về định biên, mức phụ cấp cho Phó trưởng Công an xã thứ 2 và Công an viên. Tiêu chuẩn, định mức trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện, trụ sở làm việc, về trang phục, chế độ chính sách cho lực lượng Công an xã của tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Nghị định số 40/1999/NĐ - CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ về Công an xã; Thông tư số 08/1999/TT-BCA (V19) ngày 10/8/1999 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ - CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ về Công an xã.

Điều 2. Định biên, mức phụ cấp đối với Phó trưởng Công an xã thứ hai và Công an viên:

1. Về định biên: Bố trí đủ cho mỗi xã có 2 Phó trưởng Công an xã và đủ số Công an viên tại các thôn, buôn.

2. Về định mức phụ cấp:

- Mức phụ cấp hàng tháng đối với Phó trưởng Công an xã thứ hai bằng mức phụ cấp Phó trưởng Công an xã thứ nhất.

- Mức phụ cấp hàng tháng đối với Công an viên xã bằng một phần ba mức lương bậc 2 của Trưởng Công an xã.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện, trụ sở làm việc, về trang phục, chế độ chính sách cho lực lượng Công an xã của tỉnh Đắk Lắk.

1. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị tại nơi làm việc và công cụ hỗ trợ:

- Những xã chưa xây dựng nơi làm việc cho Công an xã, được cấp kinh phí để xây dựng một phòng làm việc có diện tích 25 mét vuông nằm trong khuôn viên của trụ sở UBND xã.

- Công an xã mỗi xã được trang bị máy một điện thoại để bàn và trang bị công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của ngành Công an (còng số 8, gậy cao su, gậy điện, bình xịt hơi cay ...).

2. Hàng năm Công an xã được tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an; được cấp giấy chứng nhận Công an xã để thực hiện nhiệm vụ theo mẫu của Bộ Công an .

3. Về trang phục, dây thắt lưng, giày da, giày vải, mũ mềm, tất, áo đi mưa, sao mũ và chế độ chính sách cho lực lượng Công an xã:

-Về trang phục: Lực lượng Công an xã (Trưởng Công an, các Phó trưởng Công an, Công an viên) được cấp mỗi năm 01 (một) bộ quần áo xuân hè; hai năm được cấp 01 (một) bộ áo quần thu đông .

- Giày da một đôi , dây thắt lưng , mũ mềm, sao mũ, áo đi mưa một cái được cấp theo niên hạn là 2 năm một lần; giày vải và tất một năm một đôi .

Chế độ, chính sách của lực lượng Công an xã được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm.

Điều 5. Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 07/2002/NQ-HĐ ngày 30/01/2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VI.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII - kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận: *lđ*

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH của tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Niê Thuật